

HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI (TERM DEPOSIT CONTRACT)

Số (No.):.....

Hôm nay, ngày tháng năm , chúng tôi gồm các bên:
Today, on this day of , , we consist of:

BÊN NHẬN TIỀN GỬI: NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG (OCB) – CN/PGD
RECIPIENT: ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK –..... BRANCH/TXN OFF.

Địa chỉ (Address):
Người đại diện (Represented by):
Chức vụ (Position):
Điện thoại (Tel): Fax:
(Sau đây gọi là **Bên A**) (Hereafter referred to as **Party A**)

BÊN GỬI TIỀN (DEPOSITOR):

Họ và tên (Full name):.....
Cư trú (Resident): Có (Yes) Không (No). Quốc tịch (Nationality):
Số CMND/CCCD/HC (ID /Citizen ID/ PP No):..... Ngày cấp (Date of issue): / /.....
Nơi cấp (Place of issue):
Số thị thực/Số thẻ tạm trú/Số thẻ thường trú (Visa/Temporary Resident Card/Permanent Resident Card No):.....
.....Ngày cấp (Date of issue): / / Nơi cấp (Place of issue):.....
Địa chỉ thường trú (Permanent address):
Địa chỉ liên lạc (Contact address):
Điện thoại (Phone No): Email:
Người đại diện hợp pháp (nếu có) Legal representative (if any):.....
Số CMND/CCCD/HC (ID /Citizen ID/ PP No): Ngày cấp (Date of issue)
Nơi cấp (Place of issue):
Số thị thực/Số thẻ tạm trú/Số thẻ thường trú (Visa/Temporary Resident Card/Permanent Resident Card No):
Ngày cấp (Date of issue) : ... / / Nơi cấp (Place of issue):
Số điện thoại (Phone No):..... Email:
(Sau đây gọi là **Bên B**) (Hereafter referred to as **Party B**)

Hai bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với các điều khoản như sau (The two parties agree to enter into this Term Deposit Contract («Contract») under the following terms):

Điều 1 : Điều khoản gửi tiền (Article 1: Deposit clause)

Bên B đồng ý gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Bên A theo những điều khoản và điều kiện dưới đây (Party B agrees to place a term deposit at Party A under the following terms and conditions):

- Số tiền gửi (Deposit amount): VND/USD
(Bằng chữ/ in words):
- Kỳ hạn gửi tiền (Term of deposit): tháng (months)
- Ngày bắt đầu kỳ hạn gửi tiền (Date of term commencement): Ngày đến hạn (Maturity date):
- Lãi suất (Interest rate): %/năm (%p.a)
- Phương thức trả lãi (Forms of interest payment): Hàng tháng (Monthly) Hàng quý (Quarterly)
 Hàng 6 tháng (Every 6 months) Cuối kỳ (Maturity)
- Tắt toán trước hạn (Premature withdrawal): Tại thời điểm rút gốc trước hạn, Bên B được hưởng lãi suất không kỳ hạn theo quy định OCB (At the time of premature withdrawal, Party B will be entitled to applicable interest rate for demand deposit at the time of withdrawal according to OCB's regulations)

- g. Kéo dài thời hạn gửi tiền: các bên thống nhất không kéo dài thời hạn gửi tiền đối với khoản tiền gửi tại điều 1 Hợp đồng này vào ngày đáo hạn (*Extending the time of deposit: the parties agree not to extend the time of deposits in Article 1 of this Contract at the maturity date*).

Điều 2: Nhận tiền gửi và thanh toán (Article 2: Receipt of the deposit and payment)

1. Vào Ngày bắt đầu kỳ hạn gửi tiền, Bên B đồng ý để Bên A được quyền tự động trích số tiền nêu tại điểm a khoản 1 Điều 1 từ tài khoản thanh toán của Bên B mở tại Bên A theo thông tin sau đây: (*On the date of term commencement, Party B agree to allow Party A to automatically deduct the amount mentioned at Point a, Clause 1, Article 1 from Party B's current account opened at Party A according to the following information:*

Chủ tài khoản (*Account holder*):

Số tài khoản (*Account No.*):.....

Mở tại: Ngân hàng TMCP Phương Đông (*Opened at: Orient Commercial Joint Stock Bank*) – Chi nhánh/Phòng giao dịch (*Branch/ Transaction Office*)

Bên A sẽ gửi chứng từ gửi tiền cho Bên B để xác nhận khoản tiền gửi theo Hợp đồng này. (*Party A shall send the deposit slip to Party B to confirm the deposit sum according to this Contract. Such deposit slip shall be deemed an integral part of this Contract*).

2. Vào ngày đến hạn, Bên A và Bên B thống nhất: (*On the maturity date, Party A and Party B agree to:*

Không tái tục Hợp đồng, toàn bộ **số tiền gốc và lãi** sẽ được Bên A tự động chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên B nêu tại Khoản 1 Điều này. (*Refuse to renew the Contract, the full principal and interest shall be automatically transferred by Party A to Party B's current account specified in Clause 1 of this Article*).

Tái tục (*Renew*)

Tái tục gốc, tiền lãi sẽ được chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên B quy định tại Khoản 1 Điều này. (*Renew the principal; the interest shall be transferred into Party B's current account specified in Clause 1 of this Article*)

Tái tục gốc và lãi (*Renew the full principal and earned interest*)

Lưu ý: Bên A và bên B chỉ được lựa chọn một hình thức, giữ nội dung lựa chọn đó, xóa nội dung còn lại. (*Party A and B shall choose only one of the aforementioned options and the remaining options shall be deleted*).

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Bên B (Article 3: Rights and obligations of Party B)

1. Quyền của Bên B (*Party B shall have the following rights*):

a. Được hưởng lãi tiền gửi theo lãi suất thỏa thuận với Bên A trong Hợp Đồng này kể từ ngày Bên A nhận được Số tiền gửi từ Bên B. (*To be entitled to interest on the deposit at the interest rate agreed with Party A in this Contract from the date on which Party A actually receives the deposit amount from Party B*).

b. Được yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản lãi, gốc đến hạn theo quy định tại Hợp đồng này. (*To request Party A to fully and promptly pay interest, principal in accordance with this Contract*).

c. Được sử dụng khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi này làm tài sản đảm bảo /cầm cố/thế chấp cho nghĩa vụ của mình và/ hoặc nghĩa vụ của Bên thứ ba. (*To use the deposit under this Deposit Contract as collateral /Pledge/ mortgage to secure obligations of Party B and/or a third party*).

d. Được quyền thỏa thuận 01 (một) tài khoản thanh toán mở tại OCB khác tài khoản thanh toán nêu tại Khoản 1 Điều 2 để nhận lãi/ gốc khi tài khoản thanh toán này bị đóng, tạm khóa và các trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán, trừ trường hợp tài khoản thanh toán bị phong tỏa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Bên B không có quyền yêu cầu thay đổi tài khoản thanh toán nhận gốc/lãi nêu tại Khoản 1 Điều 2. (*To designate 01 (one) current account at OCB other than the one specified in Clause 1, Article 2 to receive interest/principal when the latter is closed, temporarily locked and has its account status changed, except for the case where the current account is blocked by a decision of the competent State authority, then Party B may not request to change its current account to receive the principal/interest specified in Clause 1 of Article 2*).

e. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và các văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên và quy định của pháp luật liên quan. (*Other rights stipulated by this Contract and other agreement documents between the parties and according relevant regulations of the law*).

2. Nghĩa vụ của Bên B (*Party B shall have the following obligations*):

a. Đảm bảo số dư trong tài khoản của Bên B nêu tại Khoản 1 Điều 2 Hợp đồng này là đủ với số tiền gửi tại khoản a điều 1. (*Ensure the balance in Party B's current account in Clause 1, Article 2 of this Contract is sufficient with the deposit amount in Clause a, Article 1*).

b. Cam kết rằng số tiền gửi này có nguồn gốc hợp pháp, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc Số tiền gửi và việc người đại diện hợp pháp của Bên B ký kết Hợp đồng này với Bên A, được hiểu là đã có đầy đủ sự chấp thuận từ Bên B. (*Undertakes that the deposit sum is of legitimate origin, To be responsible for legitimacy and other issues in connection with the origin of the Deposit amount and under Party B's ownership according to the law. The fact that Party B's legal representative signs this Contract with Party A shall be deemed as fully consented by Party B*).

- c. Chịu trách nhiệm giải quyết tất cả các vấn đề tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến Số tiền gửi tại Bên A. *(To be responsible for resolving all disputes, claims and complaints in connection with the deposit amount at Party A)*
- d. Ngoài các thỏa thuận tại Hợp đồng này, Bên B có nghĩa vụ tuân thủ các quy định, hướng dẫn được ban hành trong từng thời kỳ của Bên A mà không trái với Hợp đồng này và quy định pháp luật khi thực hiện các thủ tục gửi tiền. *(Apart from agreements herein, Party B shall comply with regulations and guidelines issued from time to time by Party A not contrary to this Contract and provisions of the law when conducting procedures on depositing).*
- e. Bên B cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu, giấy tờ, hồ sơ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và theo quy định của Bên A mà không trái với Hợp đồng này khi Bên A yêu cầu. *(Party B undertakes to fully provide any documents, identity-related proof and records as agreed in the Contract and according to Party A's regulations, which is not contrary to this Contract when requested by Party A).*
- f. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và theo pháp luật Việt Nam. *(To have other obligations as stipulated in this Contract and by the Vietnamese law).*

Điều 4: Quyền và Nghĩa vụ của Bên A (Article 4: Rights and Obligations of Party A)

1. Quyền của Bên A *(Party A shall have the following rights):*
 - a. Không chịu trách nhiệm về việc xác định tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc Số tiền gửi của Bên B gửi tại Bên A. *(To take no responsibility for determining the legitimacy and other matters relating to the origin of Party B's deposit to Party A).*
 - b. Được quyền sử dụng số dư của Hợp đồng này để bù trừ các khoản phải trả của Bên B đối với Bên A theo: *(To apply the balance of this Contract to offset any payable amounts of Party B to Party A according to):*
 - i. Bất kỳ thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán nào của Bên A tại Bên B; và/hoặc *(Any agreement to open and use any current account of Party A at Party B; and/or)*
 - ii. Bất kỳ thỏa thuận cấp tín dụng giữa Bên A và Bên B; và/hoặc. *(Any credit agreement between Party A and Party B; and/or)*
 - iii. Bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Bên A và Bên B. *(Any other agreements between Party A and Party B).*
 - c. Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện các trình tự, thủ tục liên quan đến việc gửi tiền theo quy định được ban hành trong từng thời kỳ của Bên A mà không trái với Hợp đồng này và không trái quy định pháp luật. *(To request Party B to conduct procedures, processes on deposit in accordance with regulations issued from time to time by Party A which are not contrary to this Contract and the law).*
 - d. Trường hợp vào ngày đến hạn mà tài khoản thanh toán của Bên B để nhận chi trả tiền gửi theo thỏa thuận tại Hợp đồng này không còn tồn tại (bị phong tỏa, đóng,..) mà Bên B không cung cấp Tài khoản thanh toán khác để nhận chi trả tiền gửi và các bên không có thỏa thuận tái tục Hợp đồng, Bên A được quyền tất toán Hợp đồng này và chuyển số tiền gửi vào tài khoản giữ hộ chờ thanh toán của Bên A và số tiền này không được hưởng lãi suất. *(In case where on the maturity date, Party B's current account to receive the deposit payment according to this Contract no longer exists (current account are frozen, closed, ..) but Party B does not designate another current account to receive deposit payment and the two parties have no agreement to renew the Contract, Party A has the right to finally settle this Contract and transfer the deposit amount to Party A's pending account and the deposit amount will not earn interest).*
 - e. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và các văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên và quy định của pháp luật liên quan. *(To have other rights as prescribed in this Contract and other agreements between the Parties and relevant laws).*
2. Nghĩa vụ của Bên A *(Party A shall have the following obligations):*
 - a. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn Số tiền gửi (cả gốc, lãi phát sinh) khi đến hạn và lãi quá hạn (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này. *(To fully pay on a timely manner the deposit (both principal and interest) upon maturity and overdue interest (if any) to Party B according to this Contract).*
 - b. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B khi Bên B có nhu cầu sử dụng Số tiền gửi theo Hợp Đồng này làm tài sản đảm bảo tuân thủ các quy định của Bên A và theo quy định pháp luật. *(To facilitate Party B when Party B needs to use the deposit under this Contract as collateral in accordance with Party A's regulations and current laws).*
 - c. Giữ bí mật số dư tiền gửi có kỳ hạn của Bên B và đảm bảo an toàn tiền gửi cho Bên B. Bên A chỉ cung cấp thông tin về Hợp đồng tiền gửi khi có yêu cầu của chính bản thân người gửi tiền/ đồng chủ sở hữu/người giám hộ/người đại diện theo pháp luật và/ hoặc khi có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/ hoặc theo các quy định của pháp luật. *(To keep in confidence the balance of Party B's term deposit and ensure safety of the deposit for Party B. Party A may only provide information on the Deposit Contract upon request of the Depositor/Co-depositor (Co-owner)/Guardian/Legal Representative and/or upon request in writing of competent State agencies and/or according to provisions of the law).*
 - d. Có các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và pháp luật Việt Nam. *(To have other obligations as stipulated in this Contract and by the Vietnamese law).*

Điều 5: Cam kết của các bên (Article 5: Implementation provision)

1. Hai Bên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã quy định trong bản Hợp đồng này. Các Bên có thể thỏa thuận và ký phụ lục sửa đổi và bổ sung các điều, khoản của Hợp đồng hoặc các văn bản thỏa thuận khác liên quan tới số tiền gửi và tiền lãi phát sinh từ tiền gửi và các nội dung khác. Các phụ lục của Hợp đồng, các biên

P.SPTG&P/QĐ-349/M01

- bản, cam kết, văn bản thỏa thuận phải có chữ ký của các Bên và được xem là những bộ phận không tách rời của Hợp đồng này. *(The two Parties shall strictly abide by provisions of this Contract. The Parties may agree and enter into appendices to amend and supplement articles, clauses of this Contract or other agreements in connection with the Deposit and interest thereon, and other contents. Such Contract appendices, records, commitments, written agreements must be signed by the Parties and regarded as inseparable parts of this Contract).*
2. Biện pháp tra cứu và thông báo khi có thay đổi đối với số tiền gửi *(Method of inquiry and notification in case of change to the deposit amount)*: Bên B sẽ nhận/ kiểm tra được thông báo biến động số dư Hợp đồng thông qua số điện thoại được đăng ký hoặc tại trang điện tử chính thức của OCB: www.ocb.com.vn. *(Party B will receive/ may inquire any change in the Contract balance via his/her registered telephone number or website OCB www.ocb.com.vn).*
 3. Trường hợp xử lý đối với Hợp đồng tiền gửi không còn nguyên vẹn, nhàu nát, rách, mất Hợp đồng tiền gửi *(Remedies for damage or loss of the Deposit Contract)* Bên B phải thông báo ngay khi phát hiện cho Bên A hoặc bất kỳ Đơn vị kinh doanh nào của Bên A bằng văn bản khi Hợp đồng này không còn nguyên vẹn, nhàu nát, rách, mất. *(Party B shall immediately notify Party A or any of its Business Units in writing of the loss of this Contract).* Trong trường hợp Bên B không thông báo, Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm đối những thiệt hại phát sinh và Bên A có quyền từ chối thực hiện giao dịch và không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan tới giao dịch tiền gửi có kỳ hạn này. *(In case Party B fails to notify Party A, Party B shall be fully responsible for any losses incurred and Party A may refuse to perform the transaction and assume no responsibility in connection with this term deposit transaction).*
 4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, trước hết sẽ được hai bên bàn bạc giải quyết, thương lượng trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không tự giải quyết được hoặc không muốn/ không thể giải quyết bằng thương lượng, một trong các bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam. *(Any dispute arising in the course of Contract performance shall first be discussed and settled by the two parties in the spirit of cooperation. In the event of failure or unwillingness/impossibility to settle through negotiation, either party may refer the dispute to the Vietnamese court of competent jurisdiction for judgment in accordance with the Vietnamese law).*
 5. Hợp đồng có hiệu lực kể từ Ngày bắt đầu kỳ hạn gửi tiền và Bên A nhận được đầy đủ số tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Hợp đồng này cho đến khi *(This Contract takes effect from the date of term commencement and upon Party A's receipt of the full Deposit amount specified in Point a, Clause 1, Article 1 of this Contract until)*:
 - a. Các Bên hoàn tất toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng này. *(The Parties have fulfilled all their obligations arising under this Contract).*
 - b. Các Bên đồng ý bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn. *(The Parties agree in writing on termination of the Contract prior to maturity).*
 - c. Một trong các Bên là cá nhân bị chết, bị Tòa án tuyên bố chết. *(Either Party, being an individual, dies, is declared dead by the Court).*
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. *(Other cases according to provisions of the law).*
 6. Các vấn đề không được quy định trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo *(Issues not specified in this Contract shall be implemented in accordance with)*:
 - Thỏa thuận, điều kiện, điều khoản chung về hợp đồng tiền gửi (Đây là một phần không tách rời của hợp đồng này và được niêm yết công khai trên website www.ocb.com.vn); và *(“Agreement, conditions, provisions of term deposit contract” (This is an integral part of this contract publically by OCB on the website: www.ocb.com.vn)*
 - Quy định của pháp luật. *(Provisions of the law).*
 7. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung Tiếng Việt có giá trị ưu tiên áp dụng. *(This Contract is made in 02 (two) copies, each party keeps 01 (one) copy of equal validity. In case there is discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail).*

ĐẠI DIỆN BÊN A
FOR AND ON BEHALF OF PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN B
FOR AND ON BEHALF OF PARTY B

Bên B đã đọc và đồng ý các nội dung tại hợp đồng này và thỏa thuận, điều kiện, điều khoản chung về hợp đồng tiền gửi mà Bên A đã cung cấp *(Party B has read and agreed to the contents in this contract and agreement, conditions, provisions of term deposit at related to this Contract provided by party A)*